**NHÓM NGỮ VĂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 7 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. MA TRẬN ĐỀ.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%****Tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **Th.****gian** | **TNKQ** | **TL** | **Th. gian** | **TNKQ** | **TL** | **Th. gian** | **TNKQ** | **TL** | **Th.****gian** | **TN** | **TL** | **Th. gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | ***Văn nghị luận*** | **3** | **0** |  | **5** | **0** |  | **0** | **2** |  | **0** |  |  | **8** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | ***Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.*** | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  |  | 1 |  | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** |  | ***25*** | ***15*** |  | ***0*** | ***30*** |  | ***0*** | ***10*** |  | ***8*** | **3** |  | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** |  | **40%** |  | **30%** |  | **10%** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |  |  |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA.**

| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn nghị luận** | **Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài biểu cảm về con người hoặc sự việc- Xác định được đối tượng biểu cảm- Sắp xếp bố cục bài văn biểu cảm hợp lí**Thông hiểu:** - Trình bày được những hiểu biết về đối tượng biểu cảm- Biểu lộ được tình cảm, cảm xúc sâu sắc chân thành dành cho con người hoặc sự vật đã lựa chọn**Vận dụng:** - Vận dụng những tri thức về văn biểu cảm để viết bài văn thể hiện cảm nghĩ về con người, sự vật- Sử dụng ngôn từ hợp lí, kết hợp các yếu tố miêu tả, yếu tố tự sự**Vận dụng cao:** Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**III. ĐỀ BÀI.**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm).**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**

[…] Đây là đoạn văn hay nhất, cảm động nhất. Mặt trời được nhân hóa, mặt trời là biểu tượng. Chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người! Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người:

“Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đất rắn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc…”.

Tình thương của người thầy, mái trường vẫy gọi và ánh sáng cách mạng đã lay tỉnh mọi cuộc đời, từ bóng tối vươn ra ánh sáng. Như con chim sổ lồng cất cánh bay cao, An-tư-nai cũng vậy, cô vừa chạy vừa reo lên với đất trời, với gió mây: *“Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn tôi đang kiêu hãnh chừng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cả các bạn khác đến!”*. An-tư-nai như được truyền thêm sức mạnh để vượt qua thử thách, để đến với mái trường tuổi thơ cùng các bạn. Con đường đến với mái trường, con đường đi học của An-tư-nai cũng là con đường đi tới ánh sáng cách mạng và hạnh phúc.

Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Đuy-sen – người thầy đầu tiên và hình ảnh An-tư-nai, cô bé mồi côi khát khao được đi học, được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Đuy-sen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

(Trích Những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp, Nâng cao Ngữ văn 6, NXB Hà Nội)

**Lựa chọn đáp án đúng bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngắn.

B. Tản văn.

C. Tùy bút.

D. Văn nghị luận.

**Câu 2.** Câu *“Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn tôi đang kiêu hãnh chừng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cả các bạn khác đến!”* là:

A. Dẫn chứng.

B. Lí lẽ.

C. Ý kiến.

D. Luận điểm.

**Câu 3.** Trong câu văn *“Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động”* từ nào là số từ?

A. đã.

B. viết.

C. cảm động.

D. một.

**Câu 4**. Dấu chấm lửng […] được đặt ở đầu đoạn trích có công dụng gì?

A. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng ngắt quãng.

C. Mô phỏng âm thanh kéo dài ngắt quãng

D. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

**Câu 5.** Ý nào sau đây nêu lên điểm nổi bật trong truyện ngắn của Ai-ma-tốp?

A. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc.

B. Sử dụng nhiều chi tiết kịch tính, lôi cuốn người đọc.

C. Cách viết chân thực, cảm động, giàu tình yêu thương.

D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật mang tính điển hình.

**Câu 6.** Mục đích của đoạn trích trên là gì?

A. Thuyết phục người đọc người nghe cảm thấy thích thú để tìm đọc truyện “Người thầy đầu tiên”.

B. Thuyết phục người đọc người nghe về những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên”.

C. Thuyết phục học sinh trân trọng cơ hội được đến trường học.

D. Thuyết phục mọi người yêu quý, trân trọng các thầy cô giáo.

**Câu 7.** Em hãy xác định nội dung chính của đoạn trích trên?

A. Nêu những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp.

B. Phân tích tác dụng của nghệ thuật nhân hóa trong truyện “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp.

C. Nêu cảm nhận về nhân vật cô bé An-tư-nai hiếu học, có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập.

D. Nêu cảm nhận về tình thương của thầy giáo Đuy-sen đối với cô bé An-tư-nai trong truyện “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp.

**Câu 8.** Nghĩa của yếu tố “thiên” trong từ Hán Việt nào có nghĩa là nghìn?

A. Thiên nhiên

B. Thiên đô

C. Thiên niên kỉ

D. Thiên thư.

**Hãy trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi đáp án ra giấy kiểm tra.**

**Câu 9.** Với nhân vật An-tư-nai, con đường đến trường là con đường đến với ánh sáng cách mạng và hạnh phúc. Với chúng ta, nhà trường luôn là một thế giới kì diệu. Theo em, vì sao đó lại là “thế giới kì diệu”?

**Câu 10.** Từ nội dung văn bản, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**PHẦN II. LÀM VĂN (4,0 điểm).**

**Câu 11:** Cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vời. Được sinh ra trong cõi đời đã là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta có những người luôn yêu thương và dõi theo ta trên mọi nẻo đường. Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân yêu nhất.

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ.**

**PHẦN ĐỌC – HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **ĐỌC HIỂU** |
| **1** | **D** | **0,5** |
| **2** | **A** | **0,5** |
| **3** | **D** | **0,5** |
| **4** | **D** | **0,5** |
| **5** | **C** | **0,5** |
| **6** | **B** | **0,5** |
| **7** | **A** | **0,5** |
| **8** | **C** | **0,5** |
| **9** | *\* HS chia sẻ ít nhất 2 ý về vai trò của nhà trường.*  Chia sẻ mang tính tích cực, đảm bảo chuẩn mực đạo đức và pháp luật.Gợi ý:- Đến trường, các em được biết thêm nhiều kiến thức về cuộc sống về cách ứng xử với mọi người…- Đến trường, các em được vui học cùng nhau, tràn đầy tình cảm thân yêu của thầy cô và bè bạn.- Nhà trường là thế giới của tri thức. Giáo viên chính là người giúp học sinh tiếp cận kho tri thức của nhân loại, tri thức kinh điển, mới mẻ nhất….-> Nhà trường là nơi nâng đỡ cho em về tri thức, tình cảm, tư tưởng đạo lí, tình bạn, tình thầy trò….*\* HS chỉ nêu được 1 ý về vai trò của nhà trường/ nêu chưa rõ ràng**\* HS thực hiện sai yêu cầu. Không trả lời được* | **1,0****0,5****0** |
| **10** | Bài học:- Yêu quý, trân trọng ngôi trường, thầy cô giáo, bạn bè- Cố gắng phấn đấu học tập tốt, rèn luyện tốt để trở thành người công dân có ích. | **1,0** |
| **VIẾT** |
| **11** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của 1 bài văn* | **0,25** |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần biểu cảm* | **0,25** |
| *c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn.* Có thể viết bài văn theo hướng dẫn sau:\* Mở bài:- Dẫn dắt và giới thiệu người thân mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ…- Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người thân đó\* Thân bài:- Nêu cảm xúc, ấn tượng chung về người thân ấy: cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mến…- Trình bày những biểu hiện cụ thể tình cảm, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc về những đặc điểm nổi bật của người ấy: Yêu quý, nâng niu, chăm sóc, giữ gìn….- Rút ra bài học từ nhân vật vừa nêu.- Kết hợp miêu tả, tự sự nhằm hỗ trợ cho việc bộc lộ cảm xúc.\* Kết bài:Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của mình về người thân yêu và rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân | **3** |
| *d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề biểu cảm* | **0,25** |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt* | **0,25** |